TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2019.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Bà **Cao Thị Mận**.

2. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: *Không tham gia.*

Vào ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **37/**2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **05/**2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Huỳnh Ngọc D** - Sn: 1991. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 14 hẻm 35, đường Đ, khu phố N, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Minh C** - Sn: 1987. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-11-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Minh C đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi

nhau, anh C hay đi chơi đến khuya mới về, không quan tâm đến vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Nhận thấy, vợ chồng không thể duy trì cuộc sống chung nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Minh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 02-9-2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Ccấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh C trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản giữa anh và chị D. Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con cho chị D mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D và anh Nguyễn Minh Cco đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 187/TP, Quyển số 01/2014 ngày 03-11-2014, của Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho anh C – chị D đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, anh C không còn quan tâm đến vợ con. Anh Nguyễn Minh C cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh đã được Tòa án triệu tập để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh không có mặt, anh chấp nhận ly hôn. Chứng tỏ, anh không mong muốn vợ chồng cùng khắc phục mâu thuẫn để duy trì cuộc sống chung. Như vậy, hôn nhân của chị D và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị D và anh C thống nhất có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 02-9-2015, sau khi ly hôn chị D là người trực

tiếp nuôi dưỡng. Thời gian qua chị D chăm sóc con đảm bảo. Sự thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Anh Nguyễn Minh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị D mỗi tháng 2.000.000 đồng, là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[5] *Về tài sản*: Chị D và anh Ctrình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung:* Chị D và anh C trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí:* Chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Nguyễn Minh C phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84, 107, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. **Về hôn nhân**:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D và anh Nguyễn Minh C.

2. **Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 02-9-2015 cho chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị D và anh C có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Minh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Diễm mỗi tháng **2.000.000** (*Hai triệu*) đồng, cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị D và anh C có yêu cầu khác.

Anh C được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị D nộp theo Biên lai thu tiền số: **007032** ngày **27-12-2018**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

Buộc anh Nguyễn Minh C nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Huỳnh Ngọc D và anh Nguyễn Minh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết toàn sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng